

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 642/2025/HS-PT
Ngày 18 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Lê Thành Long

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Bùi Như Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 308/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 740/2025/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); nơi ở: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị O (đã chết); vợ là Lê Thị Mộng H1 (T1); con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H:

1/ Ông Trần Văn N – Luật sư Văn phòng luật sư Trần Văn N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số E N, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang) (có đơn xin vắng mặt).

2/ Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D – Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2024, Huỳnh Văn B cùng Huỳnh Văn T2, Đỗ Phước H2, Ngô Quốc T3 và Lê Văn H tổ chức uống rượu bên hông nhà của B tại Tổ C, ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T3, H xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và được mọi người can ngăn, H ra ngoài lấy xe đạp đi về. Trên đường về nhà, H nhớ lại việc bị T3 chửi, nên điều khiển xe đạp quay trở lại nhà B. Tại đây, H đứng ngoài đường thách thức, chửi thề lớn tiếng thì bị T3 đi ra dùng tay đánh trúng vào vùng mặt, người của H nhưng không gây thương tích, dẫn đến cả hai xông vào đánh nhau. Lúc này, H lấy cây dao bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn (loại dao Thái Lan; có cán bọc nhựa màu vàng dài 10cm; H mang theo dùng để cắt lá sả trước đó) để trong túi quần sau, cầm trên tay phải đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực trái của T3, làm T3 ngã xuống đất. Nghe Trường T4, T2, H2 đang ngồi phía trong chạy ra can ngăn và đưa T3 đến Bệnh viện Đ cấp cứu, đến ngày 05/9/2024 T3 xuất viện. Riêng, H sau khi gây án đã đến Công an xã L đầu thú và giao nộp cây dao cho Cơ quan Công an.

Đến ngày 30/8/2024, H bị khởi tố, điều tra.

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 585/24/KLTTCT-TTPY ngày 27/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Ngô Quốc T3, sinh năm 1976:

1. Các kết quả chính:

02 vết thương vùng ngực trái:

- Vết 01: trùng vết mổ đường rạch trước khoảng liên sườn số IV – V, dài 2.5cm.

- Vết 02: trùng vết mổ từ ngực trước đến nách sau, dài 25cm.

Gây thủng ngực, thủng tim 01 lỗ vùng thất trái cách mỏm tim khoảng 01cm, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng tim vùng thất trái.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp

y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Ngô Quốc T3 (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là: 51%. (Bút lục số 96 – 98).

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (bổ sung) số 585BS/24/KLTTCT-TTPY ngày 27/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Ngô Quốc T3, sinh năm 1976:

1. Các kết quả chính:

02 vết thương vùng ngực trái:

Vết 01: trùng vết mổ đường nách trước khoảng liên sườn số IV – V, kích thước (1.5 x 0.1)cm, sẹo lồi, hồng. Tỷ lệ là 01%.

Vết 02: trùng vết mổ từ ngực trước đến đường nách sau, kích thước (20 x 0.1)cm, sẹo lồi, hồng. Tỷ lệ là 03%.

Gây thủng ngực, thủng tim 01 lỗ vùng thất trái cách mỏm tim khoảng 01cm, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng tim vùng thất trái, hiện tại kết quả điều trị ổn định. Tỷ lệ là 51%. Tỷ lệ này đã cho tại bản kết luận số 585/24/KLTTCT-TTPY ngày 27/8/2024.

02 sẹo dẫn lưu vùng ngực trái:

- Vết 01: kích thước (01 x 0.5)cm. Tỷ lệ là 03%.

- Vết 02; kích thước (0.8 x 0.5)cm. Tỷ lệ là 03%. Cắt 01 xương sườn số V bên trái. Tỷ lệ là 4.5%. 2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Ngô Quốc T3, áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là: 10%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận số 585/24/KLTTCT-TTPY ngày 27/8/2024 là: 51%.

Căn cứ tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trên người sống số 585/24/KLTTCT-TTPY ngày 27/8/2024 và kết luận giám định bổ sung nêu trên, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Ngô Quốc T3 (áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư) là: 56%.

- Kết luận khác: Thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên. (Bút lục số 99 - 101).

* Căn cứ Công văn số 14/Tlo-TTPY ngày 13/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận một số kết quả chính như sau:

Đối với các thương tích cụ thể của ông Ngô Quốc T3, nếu không cấp cứu kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng. (Bút lục số 103).

* Căn cứ Kết luận giám định số 1236/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:

- Vết màu nâu đỏ dính trên áo thun gửi giám định là máu người, do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu đỏ dính trên cây dao gửi giám định là máu người, do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu đỏ vị trí số 2 trên nền đất trước nhà ông Huỳnh Văn Q là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Máu thu của Ngô Quốc T3, sinh năm: 1976 thuộc nhóm máu B. Máu thu của Lê Văn H, sinh năm: 1967 thuộc nhóm máu O. Kèm theo kết luận giám định: Biên bản giao nhận lại đối tượng giám định.

H3 lại đối tượng giám định: Phần còn lại sau giám định. Riêng máu thu của Ngô Quốc T3, sinh năm: 1976 và Lê Văn H, sinh năm: 1967 đã sử dụng hết trong quá trình giám định. (Bút lục số 87 - 88).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người”

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn H **13 (Mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/8/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về nghĩa vụ thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/8/2025, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lê Văn H mức án 13 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D trình bày: Trong vụ án này vì một phút bất đồng do rượu bia, bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này phía bị hại là Ngô Quốc T3 có một phần lỗi tương đối lớn đó là hai bên có cự cãi, ông T3 dùng tay đánh vào mặt và người bị cáo H. Bị cáo H có dùng dao đâm 02 nhát vào ông T3. Con dao mà bị cáo đâm ông T3 dùng để đi cắt lá sả, sự chuẩn

bị hung khí thực hiện hành vi là hoàn toàn không có. Ngoài ra, trình độ văn hóa của bị cáo thấp 2/12, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đã đầu thú, giao nộp con dao cho công an, bản thân bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn H.

Bị cáo Lê Văn H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của Luật sư. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, căn cứ vào các lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 25/8/2024, phát sinh từ những mâu thuẫn không đáng kể, tại khu vực tổ C, ấp G, xã L, Lê Văn H đã có hành vi dùng dao sắc, bằng kim loại, mũi nhọn đâm vào vùng ngực trái nhằm giết chết Ngô Quốc T3. Việc bị hại T3 không chết mà bị thương tích với tỷ lệ thương tật 56% là do được cứu chữa kịp thời.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại Ngô Quốc T3 chỉ là nhỏ nhặt trong đời sống. Lẽ ra, bị cáo hoàn toàn có sự lựa chọn cách xử sự khác phù hợp để không xảy ra hậu quả nghiêm trọng như trên. Tuy nhiên, với bản tính hung hăng, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, hậu quả là bị hại T3 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 56%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm là dao kim loại, sắc, nhọn để đâm vào vùng ngực trái là vùng trọng yếu trên cơ thể người khác có thể dẫn đến hậu quả chết người. Ông T3 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo và do được cứu chữa kịp thời.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét cho bị cáo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo cũng đã chủ động tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trường; bị hại cũng có một phần lỗi và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, hậu quả chết người của hành vi phạm tội chưa xảy ra, vì vậy bị cáo được xem xét áp dụng thêm tình tiết phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 13 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có lời bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ sở chấp nhận.

[7] Các nội dung khác của quyết định bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật để thi hành.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người”

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn H **12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/8/2024).

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn H để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh An Giang; (2)
- VKSND tỉnh An Giang; (1)
- Công an tỉnh An Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang; (1)
- THADS tỉnh An Giang; (1)
- TTG số 1 - Công an tỉnh An Giang; (2)
- (Tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VT (5), HS (2) (Án Tâm -KT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên